

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 40



# **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vật liệu IDICO trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vật liệu IDICO (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập từ việc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước - Đơn vị thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên (nay là Tổng Công ty IDICO - CTCP) theo Quyết định số 1021/QĐ-BXD ngày 25/06/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng.

Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần với mã số doanh nghiệp là 3600687943 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 04/08/2004, thay đổi lần thứ 18 vào ngày 09/9/2017.

Vốn điều lệ theo Giấy đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 18 ngày 09/9/2017 là: 35.000.000.000 VND (Ba mươi lăm tỷ đồng), được chia thành 3.500.000 cổ phần (mỗi cổ phần có mệnh giá 10.000 VND).

Tên Công ty bằng tiếng nước ngoài: IDICO MATERIAL DEVELOPMENT AND CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: IDICO - MCI.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên thị trường UpCOM với mã giao dịch là MCI.

Trụ sở chính của Công ty tại: Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Phan Văn Chung	Chủ tịch
	Ông Trần Huy Hùng	Thành viên
	Ông Vũ Đình Thắng	Thành viên
	Ông Mai Quốc Chinh	Thành viên
	Ông Mai Xuân Ngợi	Thành viên
<b>Ban Kiểm soát</b>	Ông Nguyễn Đức Tiến	Trưởng ban
	Ông Trần Nguyễn Anh Đức	Thành viên
	Ông Bùi Đức Minh	Thành viên
<b>Ban Giám đốc</b>	Ông Trần Huy Hùng	Giám đốc

### **CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



**Trần Huy Hùng**

**Giám đốc**

*Đồng Nai, ngày 10 tháng 8 năm 2020*



Số: 100/2021/BCKT-CPA VIETNAM-HCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Về Báo cáo tài chính năm 2020  
của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vật liệu IDICO

**Kính gửi:**            **Các Cổ đông**  
                         **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**  
                         **Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vật liệu IDICO**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vật liệu IDICO, được lập ngày 30/3/2021, từ trang 05 đến trang 40, bao gồm Bảng Cân đối Kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến**

Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa thu thập được các Biên bản xác nhận nợ phải thu khách hàng với số tiền 19.714.374.919 VND, trả trước cho người bán với số tiền là 2.708.496.712 VND, các khoản phải thu khác với số tiền là 3.748.521.059 VND, phải trả người bán với số tiền 8.689.725.063 VND, người mua trả tiền trước với số tiền 609.813.935 VND và các khoản phải trả, phải nộp khác với số tiền 1.794.588.162 VND. Các thủ tục kiểm toán thay thế khác chưa đem lại cho chúng tôi bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp liên quan đến các khoản công nợ nêu trên. Theo đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các khoản mục nêu trên đang được trình bày trong Báo cáo tài chính kèm theo hay không.

Tại thời điểm ngày 31/12/2020, Công ty chưa thực hiện đánh giá khả năng thu hồi của các khoản công nợ đã quá hạn với giá trị 8.137.570.054 VND để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán thích hợp và đầy đủ để đánh giá liệu có cần thiết phải điều chỉnh Báo cáo tài chính liên quan đến vấn đề này hay không.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, Công ty chưa thực hiện kết chuyển đầy đủ chi phí quản lý nằm trong khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang vào kết quả hoạt động kinh doanh với số tiền là 5.498.709.552 VND. Theo đó, khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” và “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” tại ngày 31/12/2020 đang được trình bày cao hơn với số tiền tương ứng 5.498.709.552 VND.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, Công ty chưa thực hiện kết chuyển đầy đủ chi phí đối với khoản chi phí trả trước dài hạn với số tiền là 2.025.341.809 VND. Theo đó, khoản mục “Chi phí trả trước dài hạn” và “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” tại ngày 31/12/2020 đang được trình bày cao hơn với số tiền tương ứng 2.025.341.809 VND.

Tại ngày 31/12/2020, khoản mục “Tài sản thiếu chờ xử lý” đang ghi nhận chi phí nguyên vật liệu vượt mức tiêu hao từ năm 2010 đến năm 2014 là 2.690.811.762 VND điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra thuế ngày 01/02/2016 và chênh lệch thừa thiếu kiểm kê cuối năm là 2.806.844.039 VND thay vì ghi nhận vào Kết quả kinh doanh trong năm. Theo đó, kết quả kinh doanh đang bị phản ánh cao hơn với số tiền tương ứng.

**Từ chối đưa ra ý kiến**

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh 4 Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính. Công ty đang chịu một khoản lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2020 là 54.733.363.085 VND, dẫn đến thâm hụt vốn chủ sở hữu là 16.791.793.822 VND. Các khoản nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn 25.636.798.300 VND, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trong năm âm 1.056.650.861 VND. Những điều kiện này cho thấy việc tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào sự hỗ trợ tài chính từ của Công ty mẹ và hiệu quả hoạt động kinh doanh trong tương lai.



**Lưu Minh Tới**  
**Phó Giám đốc Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3920-2017-137-1

*Giấy Ủy quyền số: 06/2021/UQCN-CPA VIETNAM ngày 02/01/2021 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc*  
Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**  
**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT**  
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2021

**Nguyễn Khánh Minh**  
**Kiểm toán viên**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4484-2018-137-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu B01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2020

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>26.438.567.641</b>	<b>29.266.288.887</b>
<b>I- Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>35.014.301</b>	<b>1.091.665.162</b>
1. Tiền	111		35.014.301	1.091.665.162
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II- Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>26.187.619.536</b>	<b>28.057.648.329</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	22.058.718.638	21.737.584.477
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	2.708.496.712	4.880.900.529
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	3.748.521.059	3.767.280.196
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.5	(7.825.772.674)	(7.825.772.674)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	5.6	5.497.655.801	5.497.655.801
<b>IV- Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.7</b>	<b>212.557.367</b>	<b>113.598.959</b>
1. Hàng tồn kho	141		439.769.070	340.810.662
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(227.211.703)	(227.211.703)
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.376.437</b>	<b>3.376.437</b>
1. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.13	3.376.437	3.376.437
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+230+240+250+260)	<b>200</b>		<b>12.691.518.062</b>	<b>13.468.412.709</b>
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>4.858.689.713</b>	<b>5.912.880.728</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	4.678.715.493	5.725.080.596
- Nguyên giá	222		27.188.873.391	27.188.873.391
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(22.510.157.898)	(21.463.792.795)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	179.974.220	187.800.132
- Nguyên giá	228		442.147.508	442.147.508
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(262.173.288)	(254.347.376)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>5.741.145.414</b>	<b>5.498.709.552</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	5.741.145.414	5.498.709.552
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>VI Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.091.682.935</b>	<b>2.056.822.429</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	2.091.682.935	2.056.822.429
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>39.130.085.703</b>	<b>42.734.701.596</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**  
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu B01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31/12/2020

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310+330)	<b>300</b>		<b>55.921.879.525</b>	<b>57.938.067.579</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>52.075.365.941</b>	<b>54.091.553.995</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	22.149.593.038	23.354.282.426
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		609.813.935	3.107.589.138
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	1.554.327.617	1.351.738.771
4. Phải trả người lao động	314		158.849.123	149.676.082
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	90.000.000	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	3.913.501.603	3.170.048.363
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	23.599.280.625	22.958.219.215
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.846.513.584</b>	<b>3.846.513.584</b>
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	5.14	1.146.513.584	1.146.513.584
2. Phải trả dài hạn khác	337	5.15	2.700.000.000	2.700.000.000
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410+430)	<b>400</b>		<b>(16.791.793.822)</b>	<b>(15.203.365.983)</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.17</b>	<b>(16.791.793.822)</b>	<b>(15.203.365.983)</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		35.000.000.000	35.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.000.000.000	35.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.941.569.263	2.941.569.263
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(54.733.363.085)	(53.144.935.246)
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	421a		(53.144.935.246)	(51.440.278.254)
- LNST chưa phân phối kì này	421b		(1.588.427.839)	(1.704.656.992)
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300+400)	<b>440</b>		<b>39.130.085.703</b>	<b>42.734.701.596</b>

Người lập biểu



Chu Thị Thanh Nga

Kế toán trưởng



Mai Xuân Ngợi

Đồng Nai, ngày 30 tháng 3 năm 2021

Giám đốc



Trần Huy Hùng



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**  
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.18	21.718.810.075	30.898.806.509
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		30.899.182	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.18	21.687.910.893	30.898.806.509
4. Giá vốn hàng bán	11	5.19	16.135.436.483	24.580.728.035
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		5.552.474.410	6.318.078.474
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.20	609.833	608.589
7. Chi phí tài chính	22	5.21	1.939.898.946	2.093.823.869
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.939.898.946	2.093.823.869
8. Chi phí bán hàng	25	5.22	280.680.131	294.059.322
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.23	4.389.528.471	4.926.257.378
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		(1.057.023.305)	(995.453.506)
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32	5.24	531.404.534	709.210.036
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		(531.404.534)	(709.210.036)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		(1.588.427.839)	(1.704.663.542)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.25	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		(1.588.427.839)	(1.704.663.542)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	71	5.26	(454)	(487)

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 30 tháng 3 năm 2021

Giám đốc






Chu Thị Thanh Nga

Mai Xuân Ngợi

Trần Huy Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu B03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2020	Năm 2019
		VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(1.588.427.839)	(1.704.663.542)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	1.054.191.015	1.124.608.460
- Các khoản dự phòng	03	-	(178.931.120)
- Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(609.833)	(608.589)
- Chi phí lãi vay	06	1.939.898.946	2.093.823.869
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08	1.405.052.289	1.334.229.078
- Tăng/giảm các khoản phải thu	09	1.870.028.793	(546.666.480)
- Tăng/giảm hàng tồn kho	10	(98.958.408)	1.238.330.790
- Tăng/giảm các khoản phải trả	11	(2.923.149.908)	531.255.506
- Tăng/giảm chi phí trả trước	12	(34.860.506)	(319.706.610)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.673.998.502)	(1.923.727.094)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	<b>(1.455.886.242)</b>	<b>313.715.190</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(242.435.862)	(85.268.530)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	609.833	608.589
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	<b>(241.826.029)</b>	<b>(84.659.941)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	19.213.012.127	29.525.237.513
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(18.571.950.717)	(29.962.796.595)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	<b>641.061.410</b>	<b>(437.559.082)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	50	<b>(1.056.650.861)</b>	<b>(208.503.833)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	60	<b>1.091.665.162</b>	<b>1.300.168.995</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	70	<b>35.014.301</b>	<b>1.091.665.162</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 30 tháng 3 năm 2021

Giám đốc







Chu Thị Thanh Nga

Mai Xuân Ngợi

Trần Huy Hùng



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09 - DN

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vật liệu IDICO (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập từ việc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước - Đơn vị thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên (nay là Tổng Công ty IDICO - CTCP) theo Quyết định số 1021/QĐ-BXD ngày 25/06/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần với mã số doanh nghiệp là 3600687943 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 04/08/2004, thay đổi lần thứ 18 vào ngày 09/9/2017.

Vốn điều lệ theo Giấy đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 18 ngày 09/9/2017 là: 35.000.000.000 VND (Ba mươi lăm tỷ đồng), được chia thành 3.500.000 cổ phần (mỗi cổ phần có mệnh giá 10.000 đồng).

Tên Công ty bằng tiếng nước ngoài: IDICO MATERIAL DEVELOPMENT AND CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: IDICO - MCI.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên thị trường UpCom với mã giao dịch là MCI.

Trụ sở chính của Công ty tại: Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Số nhân viên bình quân của Công ty năm 2020 là: 18 người (Năm 2019 là: 19 người).

#### 1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét: Sản xuất gạch, ngói, vật liệu trang trí nội, ngoại thất;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét: Khai thác đá, cát, sỏi, chế biến đá;
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao: Sản xuất phụ gia cho sản xuất xi măng;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Gia công cơ khí;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: Cho thuê xe máy, thuê thiết bị;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy: Bảo dưỡng xe máy;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị khác trong xây dựng: Kinh doanh thiết bị xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh bất động sản, đầu tư phát triển kinh doanh nhà, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà ở;
- Đại lý du lịch: Dịch vụ du lịch (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện qui định);
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: Bán buôn xăng, dầu, nhớt;
- Bán lẻ nhiên liệu, động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoạt động tư vấn quản lý: Tư vấn đầu tư xây dựng (trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, tư vấn thiết kế, khảo sát, giám sát xây dựng);
- Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị và khu công nghiệp;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ: Xây dựng công trình giao thông;
- Xây dựng công trình công ích: Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, cấp thoát nước, đường dây và trạm, biến áp điện;

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

### 1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác: Sản xuất đồ gốm sứ.

Hoạt động chính của Công ty trong năm 2020: Kinh doanh xăng dầu, xây lắp và dịch vụ khác.

### 1.3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

### 1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2020, Công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:

STT	Tên chi nhánh	Hoạt động chính
1	Xi nghiệp Xây dựng Thủy Lợi Thủy Điện	Xây lắp dân dụng
2	Xi nghiệp Xây dựng Số 1	Xây lắp dân dụng
3	Xi nghiệp Vật liệu xây dựng	Kinh xăng dầu

### 1.5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

## 2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

## 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### Chế độ và Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

### Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

### Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Công ty đang chịu một khoản lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2020 là 54.733.363.085 VND, dẫn đến thâm hụt vốn chủ sở hữu 16.791.793.822 VND. Các khoản nợ ngắn hạn vượt quá so với tài sản ngắn hạn là 25.636.798.300 VND, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trong năm âm 1.056.650.861 VND. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào sự hỗ trợ tài chính từ Công ty mẹ và vào hiệu quả hoạt động kinh doanh trong tương lai. Vào ngày lập báo cáo này không có lý do nào để Ban Giám đốc Công ty tin rằng Công ty mẹ sẽ không hỗ trợ để Công ty có thể hoạt động liên tục trong 12 tháng tới. Do vậy, các Báo cáo tài chính đính kèm vẫn được soạn thảo trên cơ sở giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

#### Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu - chi.

#### Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc có dấu hiệu khó đòi do khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

#### Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ bao gồm các chi phí vật tư trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sử dụng máy thi công, chi phí sản xuất chung phát sinh lũy kế đến ngày kết thúc giai đoạn liên quan đến giá thành sản phẩm xây lắp và hàng hóa bất động sản. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ còn bao gồm giá thành của các nhà thầu phụ và của các xí nghiệp được khoán thi công đã thực hiện hoàn thành nhưng chưa được xác định tiêu thụ trong năm tài chính.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

#### Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình

##### a. Nguyên tắc kế toán

##### Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

##### Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất là toàn bộ chi phí Công ty thực tế đã chi ra để sở hữu quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất của Công ty đặt tại Ấp Xóm Góc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Nguồn gốc sử dụng đất do Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Thời hạn sử dụng đất kéo dài đến ngày 15/10/2043.

Phần mềm máy tính bao gồm phần mềm bán hàng được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

##### b. Phương pháp khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Thời gian khấu hao</u> <u>Số năm</u>
Nhà xưởng và vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 20
Phương tiện vận tải	05 - 10
TSCĐ hữu hình khác	03 - 05

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của Quyền sử dụng đất. Thời hạn sử dụng đất là 40 năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

#### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

##### Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước: được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ vào thời gian phân bổ.

##### Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

##### Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay, và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa Công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

##### Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

##### Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam “Chi phí đi vay”.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

#### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

##### **Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

Chi phí nhân công, vật tư, nhiên liệu: trích trước theo hồ sơ dự toán trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành.

##### **Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

##### **Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

###### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (05) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

###### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả (04) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

#### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

##### Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong năm (kể cả chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa; chi phí nhượng bán, ...) được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

##### Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.

##### Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và các loại thuế khác

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế phù hợp với quy định về pháp luật thuế hiện hành. Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

##### Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

#### **Công cụ tài chính**

##### Ghi nhận ban đầu

##### *Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, các khoản đầu tư dài hạn, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác.

##### *Công nợ tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả khách hàng và phải trả khác, các khoản vay và chi phí phải trả.

##### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### **Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

#### **Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty mẹ (Tổng Công ty IDICO - CTCP) và các công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Giám đốc của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

#### **Báo cáo bộ phận**

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh Kinh doanh gạch, xây lắp, Kinh doanh xăng dầu, và các dịch vụ khác gồm có kinh doanh vật tư, cừ tràm và vận chuyển chiếm tỷ trọng nhỏ trong hoạt động của Công ty. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 - DN

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tiền mặt	13.735.575	487.670.926
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	21.278.726	603.994.236
<b>Tổng</b>	<b>35.014.301</b>	<b>1.091.665.162</b>

**5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Công ty Cổ phần Thủy điện ĐakĐrinh	7.122.922.361	7.122.922.361
Công ty Cổ phần Đầu tư Kim Trường Phát	5.407.208.419	3.690.510.760
Phải thu các khách hàng còn lại	9.528.587.858	10.924.151.356
<b>Tổng</b>	<b>22.058.718.638</b>	<b>21.737.584.477</b>

*Trong đó: Phải thu của khách hàng là bên liên quan (Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 6.2)*

	2.822.295.742	3.446.508.541
--	---------------	---------------

**5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thiên Tân	1.290.859.999	1.290.859.999
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Nghĩa Bình	-	2.194.616.574
Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng đường bộ Thừa Thiên Huế	298.725.455	298.725.455
Các đối tượng khác	1.118.911.258	1.096.698.501
<b>Tổng</b>	<b>2.708.496.712</b>	<b>4.880.900.529</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 - DN

**5.4 Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2020 (VND)		01/01/2020 (VND)	
	Giá trị ghi số	Dự phòng	Giá trị ghi số	Dự phòng
Tạm ứng	1.291.978.565	890.082.033	1.301.645.025	890.082.033
Phải thu khác (*)	2.456.542.494	2.080.880.726	2.465.635.171	2.080.880.726
<b>Tổng</b>	<b>3.748.521.059</b>	<b>2.970.962.759</b>	<b>3.767.280.196</b>	<b>2.970.962.759</b>

**(\*) Chi tiết Phải thu khác**

	31/12/2020 (VND)		01/01/2020 (VND)	
	Giá trị ghi số	Dự phòng	Giá trị ghi số	Dự phòng
Đỗ Hữu Cực	1.414.000.000	1.414.000.000	1.414.000.000	1.414.000.000
Chi nhánh Công ty CP Xi Măng Hà Tiên 1	89.000.000	89.000.000	89.000.000	89.000.000
- Nhà máy Xi măng Bình Phước	52.781.659	52.781.659	52.781.659	52.781.659
Lê Bá Khiêm	70.449.952	70.449.952	70.449.952	70.449.952
Nguyễn Văn Anh	13.544.000	13.544.000	13.544.000	13.544.000
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại	17.939.189	17.939.189	17.939.189	17.939.189
Vận tải Tiến Thành	798.827.694	423.115.926	807.920.371	423.115.926
Phải thu về BHXH, BHYT, BHTN				
Các khoản khác				
<b>Tổng</b>	<b>2.456.542.494</b>	<b>2.080.880.726</b>	<b>2.465.635.171</b>	<b>2.080.880.726</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5.5 Nợ xấu**

Mẫu B 09 - DN

	31/12/2020 (VND)		01/01/2020 (VND)		Giá trị có thể thu hồi
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Cát Tường	901.100.912	-	901.100.912	-	-
Công ty CP Đầu tư Xây dựng số 10 IDICO	50.702.616	-	50.702.616	-	-
Công ty TNHH Giang An Huy	244.968.069	-	244.968.069	-	-
Công ty CP Xây lắp Dầu khí 2	390.347.741	-	390.347.741	-	-
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	810.510.797	-	810.510.797	-	-
Đỗ Hữu Cuộc	1.414.000.000	-	1.414.000.000	-	-
Các đối tượng còn lại	4.014.142.539	-	4.014.142.539	-	-
<b>Tổng</b>	<b>7.825.772.674</b>	<b>-</b>	<b>7.825.772.674</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**Trong đó trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi**

	7.825.772.674		7.825.772.674		Từ 3 năm trở lên
	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	Từ 3 năm trở lên	
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Cát Tường	-	-	-	-	901.100.912
Công ty TNHH Giang An Huy	-	-	-	-	244.968.069
Công ty CP Xây lắp Dầu khí 2	-	-	-	-	390.347.741
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	-	-	-	-	810.510.797
Đỗ Hữu Cuộc	-	-	-	-	1.414.000.000
Các đối tượng còn lại	-	-	-	-	4.064.845.155

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

#### 5.6 Tài sản thiếu chờ xử lý

	31/12/2020 (VND)		01/01/2020 (VND)	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Tiền mặt	-	148.322.234	-	148.322.234
Hàng tồn kho (*)	-	5.349.333.567	-	5.349.333.567
<b>Tổng</b>	<b>-</b>	<b>5.497.655.801</b>	<b>-</b>	<b>5.497.655.801</b>

(\*) Đây là khoản công ty đã điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra thuế ngày 01/02/2016 về việc chi phí nguyên vật liệu vượt mức tiêu hao từ năm 2010 đến năm 2014 là 2.690.811.762 VND và chênh lệch thừa thiếu kiểm kê cuối năm là 2.806.844.039 VND giá trị đang chờ xử lý (tại ngày 31/12/2019 là: 5.349.333.567 VND). Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty chưa đưa ra quyết định xử lý những tài sản thiếu chờ xử lý này.

#### 5.7 Hàng tồn kho

	31/12/2020 (VND)		01/01/2020 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.720.000	-	4.720.000	-
Công cụ, dụng cụ	5.600.000	5.600.000	5.600.000	5.600.000
Thành phẩm	221.611.703	221.611.703	221.611.703	221.611.703
Hàng hóa	207.837.367	-	108.878.959	-
<b>Tổng</b>	<b>439.769.070</b>	<b>227.211.703</b>	<b>340.810.662</b>	<b>227.211.703</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**  
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5.8 Tài sản cố định hữu hình**

Mẫu B 09 -DN

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	TSCĐ hữu hình khác	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư tại ngày 01/01/2020	7.923.514.049	15.509.316.947	3.723.189.304	32.853.091	27.188.873.391
Tăng trong năm	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2020	7.923.514.049	15.509.316.947	3.723.189.304	32.853.091	27.188.873.391
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư tại ngày 01/01/2020	5.453.939.723	13.446.066.326	2.530.933.655	32.853.091	21.463.792.795
Tăng trong năm	249.341.361	578.031.302	218.992.440	-	1.046.365.103
Khấu hao trong năm	249.341.361	578.031.302	218.992.440	-	1.046.365.103
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2020	5.703.281.084	14.024.097.628	2.749.926.095	32.853.091	22.510.157.898
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày 01/01/2020	2.469.574.326	2.063.250.621	1.192.255.649	-	5.725.080.596
Tại ngày 31/12/2020	2.220.232.965	1.485.219.319	973.263.209	-	4.678.715.493

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2020 là 1.485.219.319 VND (tại ngày 31/12/2019 là 2.063.250.621 VND).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2020 là 12.969.935.598 VND (tại ngày 31/12/2019 là 12.792.516.598 VND).

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 - DN

**5.9 Tài sản cố định vô hình***Đơn vị tính: VND*

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Tổng</u>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư tại ngày 01/01/2020	338.905.900	103.241.608	442.147.508
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số dư tại ngày 31/12/2020</b>	<b>338.905.900</b>	<b>103.241.608</b>	<b>442.147.508</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư tại ngày 01/01/2020	151.105.768	103.241.608	254.347.376
Tăng trong năm	7.825.912	-	7.825.912
Khấu hao trong năm	7.825.912	-	7.825.912
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số dư tại ngày 31/12/2020</b>	<b>158.931.680</b>	<b>103.241.608</b>	<b>262.173.288</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày 01/01/2020	187.800.132	-	187.800.132
Tại ngày 31/12/2020	179.974.220	-	179.974.220

Nguyên giá tài sản cố định vô hình tại ngày 31/12/2020 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với số tiền là 103.241.608 VND (tại ngày 31/12/2019 là 103.241.608 VND).

**5.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>31/12/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Mô sét Long An	5.741.145.414	5.498.709.552
<b>Tổng</b>	<b>5.741.145.414</b>	<b>5.498.709.552</b>

**5.11 Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>31/12/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí khấu hao Trạm nghiệm Tân Cang	576.451.980	576.451.980
Bến xuất nhập vật liệu Phú Mỹ 2	600.650.922	600.650.922
Chi phí bảo hành không thu được	176.785.950	176.785.950
Không thu hồi được khối lượng thực hiện	227.711.931	227.711.931
Lãi do không thu được chi phí bảo hành	57.635.219	57.635.219
Thuế Châm nộp	227.881.171	227.881.171
Chi phí trả trước xí nghiệp 1	64.376.301	64.376.301
Chi phí trả trước thủy điện Đăkrinh	93.848.335	93.848.335
- Quảng Ngãi		
Chi phí trả trước mua dụng cụ văn phòng	66.341.126	31.480.620
<b>Tổng</b>	<b>2.091.682.935</b>	<b>2.056.822.429</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 - DN

**5.12 Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2020 (VND)	01/01/2020 (VND)	Số có khả năng trả nợ
	Giá trị ghi số	Giá trị ghi số	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	2.598.081.983	2.582.318.698	2.582.318.698
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp Số 9	10.356.003.598	10.356.003.598	10.356.003.598
Các đối tượng còn lại	9.195.507.457	10.415.960.130	10.415.960.130
<b>Tổng</b>	<b>22.149.593.038</b>	<b>23.354.282.426</b>	<b>23.354.282.426</b>
<b>Trong đó: Phải trả người bán là bên liên quan (Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 6.2)</b>	<b>3.101.736.849</b>	<b>2.601.317.664</b>	<b>2.601.317.664</b>

**5.13 Các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	01/01/2020	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2020
<b>Phải nộp</b>	<b>1.351.738.771</b>	<b>385.710.332</b>	<b>183.121.486</b>	<b>1.554.327.617</b>
Thuế GTGT	973.485.405	344.220.114	132.479.861	1.185.225.658
Thuế thu nhập cá nhân	47.839.839	35.023.986	44.175.393	38.688.432
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	6.466.232	6.466.232	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	330.413.527	-	-	330.413.527
<b>Phải thu</b>	<b>3.376.437</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.376.437</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	3.376.437	-	-	3.376.437

Đơn vị tính: VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 - DN

**5.14 Chi phí phải trả**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>90.000.000</b>	<b>-</b>
Chi phí khác	90.000.000	-
<b>b) Dài hạn</b>	<b>1.146.513.584</b>	<b>1.146.513.584</b>
Đường N5 - KCN Nhơn Trạch 5	78.372.272	78.372.272
Thi công gói thầu XL03 - Mở rộng Quốc lộ 1A (Huế)	1.064.744.627	1.064.744.627
Chi phí khác	3.396.685	3.396.685
<b>Tổng</b>	<b>1.236.513.584</b>	<b>1.146.513.584</b>

**5.15 Các khoản phải trả, phải nộp khác**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>3.913.501.603</b>	<b>3.170.048.363</b>
Bảo hiểm xã hội	8.396.211	-
Bảo hiểm y tế	22.477.745	-
Bảo hiểm thất nghiệp	9.348.112	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	345.999.738	345.999.738
Các khoản phải trả, phải nộp khác (*)	3.527.279.797	2.824.048.625
<b>b) Dài hạn</b>	<b>2.700.000.000</b>	<b>2.700.000.000</b>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.700.000.000	1.700.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Kim Trường Phát	500.000.000	500.000.000
DNTN Phúc Đại Thành	1.200.000.000	1.200.000.000
Công ty TNHH Đồng Tâm 17 Miền Đông	1.000.000.000	1.000.000.000
<b>Tổng</b>	<b>6.613.501.603</b>	<b>5.870.048.363</b>
<i>Trong đó: Phải trả khác là bên liên quan (Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 6.2)</i>	<b>1.732.691.635</b>	<b>1.556.663.301</b>

**(\*) Chi tiết các khoản phải trả, phải nộp khác**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tiền phạt chậm nộp thuế tại Cục thuế Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	26.110.457	26.110.457
Tổng công ty IDICO - CTCP - Lãi vay và dịch vụ khác	1.013.626.447	1.013.626.447
Nguyễn Thị Bích Thảo	1.732.691.635	1.556.663.301
Phải trả khác	514.700.000	-
	240.151.258	227.648.420
<b>Tổng</b>	<b>3.527.279.797</b>	<b>2.824.048.625</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 -DN

**5.16 Vay và nợ thuê tài chính**

	31/12/2020 (VND)		Trong năm		01/01/2020 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đăng Nai (*)	19.999.280.625	19.999.280.625	19.213.012.127	18.571.950.717	19.358.219.215	19.358.219.215
Tổng công ty IDICO -CTCP (**)	3.600.000.000	3.600.000.000	-	-	3.600.000.000	3.600.000.000
<b>Tổng</b>	<b>23.599.280.625</b>	<b>23.599.280.625</b>	<b>19.213.012.127</b>	<b>18.571.950.717</b>	<b>22.958.219.215</b>	<b>22.958.219.215</b>

Trong đó, các khoản vay và nợ thuê tài chính đối với các bên liên quan

	31/12/2020 (VND)		01/01/2020 (VND)	
	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
Vay ngắn hạn	3.600.000.000	176.028.334	3.600.000.000	213.821.666
Tổng công ty IDICO - CTCP	3.600.000.000	176.028.334	3.600.000.000	213.821.666
<b>Tổng</b>	<b>3.600.000.000</b>	<b>176.028.334</b>	<b>3.600.000.000</b>	<b>213.821.666</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

#### 5.16 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

##### (\*) Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Đồng Nai

Số tiền được vay	Theo hợp đồng tín dụng số 01/2019/380625/HHTD ký ngày 31/12/2019; Hạn mức vay là 20.000.000.000 VND.
Mục đích vay	Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh.
Thời hạn vay	Theo từng giấy đề nghị giải ngân kèm hợp đồng tín dụng cụ thể, 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
Lãi suất vay	Theo từng lần nhận nợ theo Giấy đề nghị giải ngân kèm hợp đồng.
Hình thức đảm bảo tiền vay	Tài sản thế chấp là tài sản thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng đất hợp pháp của công ty và hàng tồn kho của công ty.
Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2020	19.999.280.625 VND.

##### (\*\*) Vay Tổng công ty IDICO - CTCP

Số tiền được vay	Hợp đồng tín dụng hạn mức số 240912/IDICO-MCI và Phụ lục số 03 PLHỆ/IDICO-MCI ngày 03/10/2013, Phụ lục số 05 PLHỆ/IDICO-MCI ngày 31/10/2014, Phụ lục số 02 PLHỆ/IDICO-MCI ngày 01/02/2019 số tiền vay là 600.000.000 VND. Hợp đồng vay vốn số 02-2011/IDICO-MCI ngày 29/12/2011, Phụ lục hợp đồng số 09PLHỆ/IDICO-MCI ngày 28/08/2012, Phụ lục hợp đồng số 02PLHỆ/IDICO-MCI ngày 02/01/2013, Phụ lục hợp đồng số 01PLHỆ/IDICO-MCI ngày 30/06/2014, Phụ lục hợp đồng số 01PLHỆ/IDICO-MCI ngày 01/02/2019 số tiền vay 3.000.000.000 VND.
Mục đích vay	Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh.
Thời hạn vay	12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng tín dụng.
Lãi suất vay	Khoản vay này chịu lãi suất bằng lãi suất kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của NH BIDV - CN Đồng Nai, trả lãi 01 quý 01 lần, nợ gốc trả 01 lần vào ngày 08/10/2014; Nguồn trả nợ: Nguồn thu hồi công nợ của các đơn vị thi công tại công trình Thủy điện Đak Mi 4 và các nguồn thu hợp pháp khác.
Hình thức đảm bảo tiền vay	Thế chấp toàn bộ 623.730 cổ phiếu HTI (Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Idico) của IDICO-MCI cho tổng Công ty hoặc chuyển toàn bộ nợ (gốc và lãi vay) thành vốn góp của Tổng Công ty tại Idico-MCI khi tăng vốn điều lệ.
Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2020	3.600.000.000 VND.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 -DN

**5.17 Vốn chủ sở hữu**

**a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng	Đơn vị tính: VND
Số dư tại ngày 01/01/2019	35.000.000.000	2.941.569.263	(51.440.271.704)	(13.498.702.441)	
Tăng trong năm	-	-	-	-	
Giảm trong năm	-	-	1.704.663.542	1.704.663.542	
Lỗ trong năm trước	-	-	1.704.663.542	1.704.663.542	
Số dư tại ngày 31/12/2019	35.000.000.000	2.941.569.263	(53.144.935.246)	(15.203.365.983)	
Số dư tại ngày 01/01/2020	35.000.000.000	2.941.569.263	(53.144.935.246)	(15.203.365.983)	
Tăng trong năm	-	-	-	-	
Giảm trong năm	-	-	1.588.427.839	1.588.427.839	
Lỗ trong năm nay	-	-	1.588.427.839	1.588.427.839	
Số dư tại ngày 31/12/2020	35.000.000.000	2.941.569.263	(54.733.363.085)	(16.791.793.822)	

**b. Chi tiết vốn chủ sở**

Đối tượng	Tại ngày 31/12/2020			Tại ngày 01/01/2020		
	Tỷ lệ	Số CP	Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ	Số CP	Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (VND)
Tổng công ty IDICO - CTCP	81,94%	2.868.000	28.680.000.000	81,94%	2.868.000	28.680.000.000
Vốn góp của tổ chức, cá nhân khác	18,06%	632.000	6.320.000.000	18,06%	632.000	6.320.000.000
<b>Tổng</b>	<b>100,00%</b>	<b>3.500.000</b>	<b>35.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>3.500.000</b>	<b>35.000.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**  
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 - DN

**5.17 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**

**c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	35.000.000.000	35.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31 tháng 12	35.000.000.000	35.000.000.000

**d. Cổ phiếu**

	31/12/2020 Cổ phiếu	01/01/2020 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.500.000	3.500.000
Cổ phiếu phổ thông	3.500.000	3.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP)	10.000	10.000

**e. Các quỹ doanh nghiệp**

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Quỹ đầu tư phát triển	2.941.569.263	2.941.569.263
<b>Tổng</b>	<b>2.941.569.263</b>	<b>2.941.569.263</b>

**5.18 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.718.810.075	30.898.806.509
Doanh thu kinh doanh xăng dầu	6.621.438.625	11.350.151.879
Doanh thu kinh doanh vật tư	7.278.716.435	11.413.770.485
Doanh thu khác	7.818.655.015	8.134.884.145
Các khoản giảm trừ doanh thu	30.899.182	-
Giảm giá hàng bán	30.899.182	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>21.687.910.893</b>	<b>30.898.806.509</b>

**5.19 Giá vốn hàng bán**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Giá vốn kinh doanh xăng dầu	6.183.632.506	10.819.495.673
Giá vốn kinh doanh vật tư	6.917.434.682	10.565.348.674
Giá vốn khác	3.034.369.295	3.195.883.688
<b>Tổng</b>	<b>16.135.436.483</b>	<b>24.580.728.035</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 - DN

**5.20 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi tiền gửi	609.833	608.589
<b>Tổng</b>	<b>609.833</b>	<b>608.589</b>

**5.21 Chi phí tài chính**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi tiền vay	1.939.898.946	2.093.823.869
<b>Tổng</b>	<b>1.939.898.946</b>	<b>2.093.823.869</b>

**5.22 Chi phí bán hàng**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nhân viên	150.332.589	50.486.129
Chi phí khấu hao TSCĐ	52.342.490	26.314.256
Chi phí dịch vụ mua ngoài	68.843.292	212.488.937
Chi phí bằng tiền khác	9.161.760	4.770.000
<b>Tổng</b>	<b>280.680.131</b>	<b>294.059.322</b>

**5.23 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.606.192.935	3.145.903.729
Chi phí vật liệu quản lý	6.695.338	28.546.591
Chi phí khấu hao TSCĐ	915.875.215	761.559.162
Thuế phí và lệ phí	14.021.200	54.677.431
Chi phí dự phòng	-	(125.657.956)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	93.500.000	232.275.700
Chi phí bằng tiền khác	753.243.783	828.952.721
<b>Tổng</b>	<b>4.389.528.471</b>	<b>4.926.257.378</b>

**5.24 Chi phí khác**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Các khoản bị phạt	-	5.386.090
Điều chỉnh công nợ	524.000.000	87.704.312
Các khoản khác	7.404.534	616.119.634
<b>Tổng</b>	<b>531.404.534</b>	<b>709.210.036</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 - DN

**5.25 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
<b>1. Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(1.588.427.839)</b>	<b>(1.704.663.542)</b>
<i>Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:</i>	-	262.669.058
<i>Các khoản bị phạt</i>	-	233.669.058
<i>Chi phí không được trừ</i>	-	29.000.000
<i>Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:</i>	-	-
<b>2. Thu nhập chịu thuế</b>	<b>(1.588.427.839)</b>	<b>(1.441.994.484)</b>
<i>Các khoản lỗ được kết chuyển</i>	-	-
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>(1.588.427.839)</b>	<b>(1.441.994.484)</b>
Thuế suất thuế TNDN áp dụng	20%	20%
<b>Thuế TNDN hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**5.26 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.588.427.839)	(1.704.663.542)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(1.588.427.839)	(1.704.663.542)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	3.500.000	3.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>(454)</b>	<b>(487)</b>

**5.27 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.624.324.678	10.601.428.407
Chi phí nhân công	2.606.192.935	3.178.283.729
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.054.191.015	1.186.388.467
Chi phí dịch vụ mua ngoài	162.343.292	444.764.637
Chi phí khác bằng tiền	776.426.743	888.400.152
<b>Tổng</b>	<b>14.223.478.663</b>	<b>16.299.265.392</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

#### 6. THÔNG TIN KHÁC

##### 6.1 Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tên viết tắt
Tổng công ty IDICO - CTCP	Công ty mẹ	IDICO
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	Cùng Công ty mẹ	UDICO - IDICO
Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và KCN IDICO	Cùng Công ty mẹ	IDICO - URBIZ
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lắp máy IDICO	Cùng Công ty mẹ	LAMA - IDICO
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An IDICO	Cùng Công ty mẹ	IDICO - LINCON
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 10 IDICO	Cùng Công ty mẹ	IDICO - INCO10
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	Cùng Công ty mẹ	CUONG THUAN - IDICO
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO	Cùng Công ty mẹ	IDICO - INCON

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 - DN

**6.2** Giao dịch và số dư với các bên liên quan

**A. Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát**

Bên liên quan	Chức vụ	Tính chất giao dịch	Năm 2020		Năm 2019	
			VND	VND (Trình bày lại)	VND	VND
<b>Hội đồng quản trị</b>						
Ông Phan Văn Chung	Chủ tịch	Thu nhập từ lương và lợi ích khác	25.000.000	85.000.000	-	-
Ông Trần Huy Hùng	Thành viên	Thu nhập từ lương và lợi ích khác	15.000.000	45.000.000	-	-
Ông Vũ Đình Thắng	Thành viên	Thu nhập từ lương và lợi ích khác	5.000.000	20.000.000	-	-
Ông Mai Quốc Chính	Thành viên	Thu nhập từ lương và lợi ích khác	5.000.000	20.000.000	-	-
Ông Mai Xuân Ngợi	Thành viên	Thu nhập từ lương và lợi ích khác	-	-	-	-
<b>Ban kiểm soát</b>						
Ông Nguyễn Đức Tiến	Trưởng ban	Thu nhập từ lương và lợi ích khác	9.000.000	36.000.000	-	-
Ông Bùi Đức Minh	Thành viên	Thu nhập từ lương và lợi ích khác	5.000.000	20.000.000	-	-
Trần Nguyễn Anh Đức	Thành viên	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	2.000.000	8.000.000	-	-
<b>Ban Giám đốc</b>						
Ông Trần Huy Hùng	Giám đốc	Thu nhập từ lương, thù lao và lợi ích khác	2.000.000	8.000.000	-	-
<b>Kế Toán trưởng</b>			<b>326.872.762</b>	<b>388.439.842</b>		
Ông Mai Xuân Ngợi	Kế toán trưởng	Thu nhập từ lương, thù lao và lợi ích khác	326.872.762	388.439.842	-	-
Ông Trần Anh Tùng	Nguyễn Kế toán trưởng, Ủy viên HĐQT	Thu nhập từ lương, thù lao và lợi ích khác	223.425.603	288.004.530	-	-
			223.425.603	70.944.864	-	-
				217.059.666	-	-
<b>Tổng</b>			<b>584.298.365</b>	<b>797.444.372</b>		

**B. Giao dịch với bên liên quan**

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2020		Năm 2019	
		VND	VND	VND	VND
<b>Giao dịch mua</b>					
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	Chi phí sử dụng điện	2.397.804.956		2.649.610.944	
Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và KCN IDICO	Dịch vụ sử dụng nước, điện và phí xử lý nước thải	74.756.742		85.505.704	
	Tiền thuê lại đất	464.470.940		462.847.262	
<b>Tổng</b>		<b>2.937.032.638</b>		<b>3.197.963.910</b>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 - DN

**6.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (tiếp theo)****B. Giao dịch với bên liên quan (tiếp theo)**

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2020	Năm 2019
		VND	VND
<b>Giao dịch bán</b>			
Tổng công ty IDICO - CTCP	Vật tư, xây lắp	397.791.704	6.564.428.946
Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	Bán xăng	220.111.691	294.870.045
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lắp máy IDICO	Bán xăng dầu	-	71.059.923
Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và KCN IDICO	Cung cấp vật tư	6.880.924.731	-
<b>Tổng</b>		<b>7.498.828.126</b>	<b>6.930.358.914</b>
<b>Bên liên quan</b>			
<b>Giao dịch khác</b>			
Tổng công ty IDICO - CTCP	Lãi vay	176.028.334	213.821.666
<b>Tổng</b>		<b>176.028.334</b>	<b>213.821.666</b>
<b>C. Số dư phải thu các bên liên quan</b>			
<b>Bên liên quan</b>			
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>			
Tổng công ty IDICO - CTCP		2.822.295.742	3.446.508.541
Tổng công ty IDICO - CTCP (IEB)		2.344.343.719	2.968.556.518
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO		123.433.519	123.433.519
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 10 IDICO		60.000.000	60.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO		50.702.616	50.702.616
<b>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>		243.815.888	243.815.888
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO		<b>553.352.796</b>	<b>50.000.000</b>
Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và KCN IDICO		50.000.000	50.000.000
		503.352.796	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 - DN

**6.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (tiếp theo)**

**D. Số dư phải trả các bên liên quan:**

	31/12/2020	01/01/2020
<u>Bên liên quan</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>3.101.736.849</b>	<b>2.601.317.664</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà	2.598.081.983	2.582.318.698
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lắp máy	13.872.472	13.872.472
Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và KCN IDICO	489.782.394	5.126.494
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>1.732.691.635</b>	<b>1.556.663.301</b>
Tổng công ty IDICO -CTCP	1.732.691.635	1.556.663.301
<b>Vay nợ ngắn hạn</b>	<b>3.600.000.000</b>	<b>3.600.000.000</b>
Tổng công ty IDICO -CTCP	3.600.000.000	3.600.000.000



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

### 6.3 Công cụ tài chính

#### Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.16, tiền, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của công ty gồm vốn góp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

#### Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.014.301	1.091.665.162
Phải thu khách hàng và phải thu khác	16.689.488.458	16.377.446.974
<b>Tổng</b>	<b>16.724.502.759</b>	<b>17.469.112.136</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản vay	23.599.280.625	22.958.219.215
Phải trả người bán và phải trả khác	28.763.094.641	29.224.330.789
Chi phí phải trả	1.236.513.584	1.146.513.584
<b>Tổng</b>	<b>53.598.888.850</b>	<b>53.329.063.588</b>

#### Các loại công cụ tài chính

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

#### Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

**6.3 Công cụ tài chính (Tiếp theo)**

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

*Quản lý rủi ro tỷ giá*

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

*Quản lý rủi ro lãi suất*

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

Tại ngày 31/12/2020, Công ty đã tiến hành rà soát tình trạng công nợ phải thu khách hàng, kết hợp đồng thời với thủ tục đối chiếu xác nhận công nợ phải thu, Công ty đã phân loại và đánh giá khả năng thu hồi công nợ theo từng khách hàng. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 với số tiền là 7.825.772.674 VND (tại ngày 31/12/2019 là 7.825.772.674 VND)

**Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả và trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, số tiền chưa chiết khấu được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**  
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 - DN

**6.3 Công cụ tài chính (Tiếp theo)**

**Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)**

Tại ngày 31/12/2020	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Phải trả người bán và phải trả khác	26.063.094.641	2.700.000.000	28.763.094.641
Chi phí phải trả	90.000.000	1.146.513.584	1.236.513.584
Các khoản vay	23.599.280.625	-	23.599.280.625
<b>Tổng</b>	<b>49.752.375.266</b>	<b>3.846.513.584</b>	<b>53.598.888.850</b>
Tại ngày 01/01/2020	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Phải trả người bán và phải trả khác	26.524.330.789	2.700.000.000	29.224.330.789
Chi phí phải trả	-	1.146.513.584	1.146.513.584
Các khoản vay	22.958.219.215	-	22.958.219.215
<b>Tổng</b>	<b>49.482.550.004</b>	<b>3.846.513.584</b>	<b>53.329.063.588</b>

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Tại 31/12/2020	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.014.301	-	35.014.301
Phải thu khách hàng và phải thu khác	16.689.488.458	-	16.689.488.458
<b>Tổng</b>	<b>16.724.502.759</b>	<b>-</b>	<b>16.724.502.759</b>
Tại 01/01/2020	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.091.665.162	-	1.091.665.162
Phải thu khách hàng và phải thu khác	16.377.446.974	-	16.377.446.974
<b>Tổng</b>	<b>17.469.112.136</b>	<b>-</b>	<b>17.469.112.136</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 - DN

**6.4 Báo cáo bộ phận**

Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 4 bộ phận phân theo lĩnh vực kinh doanh gồm: Kinh doanh thành phẩm gạch, xây lắp, kinh doanh xăng dầu và lĩnh vực khác gồm có kinh doanh vật tư, cù trà và vận chuyển chiếm tỷ trọng nhỏ trong hoạt động của Công ty.

**Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2020**

	Đơn vị tính: VND				Tổng
	Kinh doanh thành phẩm	Xây lắp	Kinh doanh xăng dầu	Kinh doanh cát đá	
<b>TÀI SẢN</b>					
Tài sản cố định	3.797.289.130	1.187.847	58.721.652	425.953.984	4.858.689.713
Xây dựng cơ bản dở dang	1.332.659.360	420.251.626	-	2.918.271.574	5.741.145.414
Các khoản phải thu	1.752.215.193	2.281.084.257	6.717.184	9.169.835.190	26.187.619.536
Hàng tồn kho	8.886.392	168.074.832	1.943.657	12.024.323	212.557.367
Tài sản không thể phân bổ	-	-	-	-	2.130.073.673
<b>Tổng tài sản</b>					<b>39.130.085.703</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>					
Các khoản phải trả	6.354.281.269	8.309.046.607	198.141.230	16.577.460.636	32.322.598.900
Phải trả tiền vay	1.544.026.125	5.098.231.794	2.657.325.674	11.258.481.395	23.599.280.625
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>55.921.879.525</b>

**Báo cáo Kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**

	Đơn vị tính: VND				Tổng
	Kinh doanh thành phẩm	Xây lắp	Kinh doanh xăng dầu	Kinh doanh cát đá	
<b>DOANH THU</b>					
Tổng doanh thu	-	7.247.817.253	6.621.438.625	-	21.687.910.893
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	(1.136.540.654)	(1.183.021.226)	-	882.265.809
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	609.833
Chi phí tài chính (không phân bổ)	-	-	-	-	(1.939.898.947)
Chi phí khác	-	-	-	-	(531.404.534)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	-	-	-	-	(1.588.427.839)
<b>Lợi nhuận trong năm</b>					<b>(1.588.427.839)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 - DN

**6.4 Báo cáo bộ phận (Tiếp theo)**

**Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2019**

	Kinh doanh thành phẩm	Xây lắp	Kinh doanh xăng dầu	Kinh doanh cát đá	Khác	Tổng
<b>TÀI SẢN</b>						
Tài sản cố định	4.621.187.819	1.445.574	71.462.502	518.373.317	700.411.516	5.912.880.728
Xây dựng cơ bản dở dang	1.276.384.105	402.505.330	-	2.795.039.425	1.024.780.692	5.498.709.552
Các khoản phải thu	1.877.338.932	2.443.973.947	7.196.851	9.824.642.925	13.904.495.674	28.057.648.329
Hàng tồn kho	4.749.235	89.825.755	1.038.766	6.426.268	11.558.935	113.598.959
Tài sản không thể phân bổ	-	-	-	-	-	3.151.864.028
<b>Tổng tài sản</b>						<b>42.734.701.596</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>						
Các khoản phải trả	6.876.668.425	8.992.135.542	214.430.473	17.940.298.090	956.315.835	34.979.848.365
Phải trả tiền vay	1.502.083.509	4.959.741.146	2.585.140.892	10.952.650.972	2.958.602.695	22.958.219.214
<b>Tổng nợ phải trả</b>						<b>57.938.067.579</b>

Đơn vị tính: VND

**Báo cáo Kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**

	Kinh doanh thành phẩm	Xây lắp	Kinh doanh xăng dầu	Kinh doanh cát đá	Khác	Tổng
Tổng doanh thu	-	11.413.770.485	11.350.151.879	-	8.134.884.145	30.898.806.509
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	(1.079.921.170)	(1.386.938.488)	-	3.564.621.433	1.097.761.775
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	608.589
Chi phí tài chính (không phân bổ)	-	-	-	-	-	(2.093.823.870)
Chi phí khác	-	-	-	-	-	(709.210.036)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	-	-	-	-	-	(1.704.663.542)
<b>Lợi nhuận trong năm</b>						<b>(1.704.663.542)</b>

Đơn vị tính: VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 - DN

**6.5 Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT.

Người lập biểu



**Chu Thị Thanh Nga**

Kế toán trưởng



**Mai Xuân Ngợi**

Đồng Nai, ngày 30 tháng 3 năm 2021

Giám đốc



**Trần Huy Hùng**

